

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Minh P, sinh năm 1988 và bà Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh P là ông Phí Ngọc M, sinh năm 1989 “Tại văn bản ủy quyền ngày 25/7/2020”; địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ**: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mai Th có nợ của ông Phạm Minh P và bà Đỗ Thị Kim C số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Các đương sự thống nhất thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất.

**2.2. Về nghĩa vụ trả nợ**: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mai Th có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Minh P và bà Đỗ Thị Kim C số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng. Do ông Thọ, bà Thêm có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có xác nhận của UBND xã Đa Kì nên ông Thọ, bà Thêm được giảm  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí và còn phải chịu số tiền án phí là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông Phạm Minh P và bà Đỗ Thị Kim C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.400.000 đồng theo biên lai thu số 0019402 ngày 21/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Công**